

8. Thủ tục: Chứng thực văn bản thỏa thuận cử người đại diện ghi tên vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất mà có nhiều người được thừa kế theo pháp luật nhưng khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn chưa xác định được đầy đủ những người đó.

- *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường – xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cán bộ Tư pháp phường – xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường – xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp nộp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác theo quy định của pháp luật (còn thời hạn sử dụng);

- Giấy tờ, văn bản thỏa thuận theo yêu cầu sẽ ký vào đó.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

- *Thời hạn giải quyết:* Trong thời gian làm việc buổi sáng hoặc buổi chiều thì phải được thực hiện chứng thực ngay trong buổi làm việc đó; trường hợp cần phải xác minh làm rõ nội dung của người yêu cầu chứng thực thì thời hạn trên được kéo dài thêm nhưng không quá ba (03) ngày làm việc.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường – xã, thị trấn;

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* văn bản xác nhận

- *Lệ phí (nếu có):* 20.000 đồng/trường hợp.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):* Không

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):*

- Người yêu cầu chứng thực chữ ký trên văn bản bằng tiếng Việt có thể là người Việt Nam hoặc người nước ngoài. Trong trường hợp người nước ngoài yêu cầu chứng thực chữ ký không biết tiếng Việt thì cần có người phiên dịch và lời chứng bao gồm nội dung “có ông (bà)... là người phiên dịch”.
- Trong trường hợp người từ đủ mười lăm (15) tuổi đến chưa đủ mười tám (18) tuổi có yêu cầu chứng thực chữ ký trên văn bản nhằm thực hiện các quyền, nghĩa vụ phù

hợp với lứa tuổi theo quy định của pháp luật thì người có thẩm quyền chứng thực có thể xem xét giải quyết theo thẩm quyền được phân cấp

- Trường hợp văn bản yêu cầu chứng thực chữ ký có nội dung làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự thì hướng dẫn người yêu cầu chứng thực lập thành hợp đồng và thực hiện chứng thực theo quy định pháp luật về chứng thực hợp đồng, giao dịch.
- Người yêu cầu chứng thực văn bản thỏa thuận cử người đại diện ghi tên vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất với những người được thừa kế theo pháp luật phải có mặt tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước để ký vào văn bản trước mặt người chứng thực.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực;
- Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.
- Điểm h, khoản 2, Điều 3 Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Thông tư số 03/2001/TP-CC ngày 14/3/2001 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực;
- Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 79/2007/NĐ-Cp ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.
- Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT-BTC-BTP ngày 21/11/2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí công chứng, chứng thực.
- Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT/BTC-BTNMT ngày 31 tháng 01 năm 2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.
- Quyết định số 228/2004/QĐ-UB ngày 06/10/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức phí dịch vụ công chứng, chứng thực tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành 76 biểu mẫu trong lĩnh vực công chứng, chứng thực;
- Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 82/2008/QĐ-UBND ngày 01/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 17/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành

phổ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Cẩm nang nghiệp vụ chứng thực năm 2008 dành cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn của Sở Tư pháp ban hành.
- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên môi trường về việc hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất
- Quyết định 123/2005/QĐ-UBND ngày 15/7/2005 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành 76 biểu mẫu trong lĩnh vực công chức, chứng thực.

